



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktm@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 9649/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Men vi sinh Bacillus subtilis (VTCC51)
2. Mã số mẫu: 04212619/DV.1
3. Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong chai thủy tinh, 200 mL/chai. Thông tin mẫu đánh máy dán trên chai, nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận là 8 °C
Mẫu yêu cầu bảo quản tủ mát - Số lượng: 1
NSX - HSD: Không có; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 07/04/2021
7. Thời gian thử nghiệm: 07/04/2021 - 15/04/2021
8. Nơi gửi mẫu: Xưởng sản xuất thực nghiệm trực thuộc Viện Vi sinh vật và Công nghệ Sinh học - Đại học Quốc gia Hà Nội
Địa chỉ: Thôn 7, Xã Thạch Hòa, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Salmonella	/25mL	TCVN 10780-1:2017	KPH
9.2*	S. aureus	CFU/mL	FDA-BAM CHAPTER 12:2019	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.3*	Bacillus subtilis	CFU/mL	NIFC.06.M.37	7,6 x 10 ¹⁰
9.4*	B. cereus	CFU/mL	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.5*	Coliforms	CFU/mL	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.6*	E. coli	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.7*	Tổng số bào tử nấm mốc, nấm men	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010	KPH (LOD: 1 CFU/mL)
9.8	Màu sắc	-	NIFC.05.M.199	Màu trắng ngà
9.9	Mùi	-	NIFC.05.M.199	Mùi đặc trưng của men vi sinh
9.10	Trạng thái	-	NIFC.05.M.199	Mẫu dạng lỏng
9.11*	Độ ẩm	%	NIFC.02.M.02	96,5
9.12*	Hàm lượng Cadmi	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,029
9.13*	Hàm lượng Chì	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	0,073
9.14*	Hàm lượng Thủy ngân	mg/L	NIFC.03.M.45 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 mg/L)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2021

TU. VIỆN TRƯỞNG



TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.